

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 28 /2019/HSST
Ngày: 31/5/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Trung Dong.

- Ông Vàng Văn Phú.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST - HS ngày 17/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Do S (tên gọi khác không) - Sinh ngày 01/4/2001 Sinh tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lý Xe V - Sinh năm 1979 và bà Sào Tả M - Sinh năm 1983.

Đều trú tại: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 09 ngày từ ngày 09/4/2019 đến ngày 18/4/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú, tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Lý Đo S Bà Nguyễn Thị Hương T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Vắng mặt, đã có bản bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lý A V (tên gọi khác không) - Sinh ngày 05/10/1998. Sinh tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lý Giờ L - Sinh năm 1965 và bà: Chu Sử M - Sinh năm 1965.

Đều trú tại: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 09 ngày từ ngày 09/4/2019 đến ngày 18/4/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú, tại xã N, huyện B, tỉnh Lào cai - Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Lý A V: Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 09/4/2019, Lý A V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1 – 927.51 chở Lý Đo S đi từ thôn K, xã N, huyện B xuống chợ xã M, huyện B để mua xăng. Khi đi đến chợ xã M, Lý Đo S nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng, S liền hỏi Lý A V “có tiền không để mua ma túy về cùng sử dụng”, Lý A V trả lời “Có” và hỏi Lý Đo S “Mua bao nhiêu”, Lý Đo S nói “Một phen giá 280.000 (hai trăm tám mươi nghìn) đồng”, Lý A V đưa 280.000 (hai trăm tám mươi nghìn) đồng cho Lý Đo S để đi mua ma túy, còn Lý A V đi mua xăng. Lý Đo S đi vào trong chợ xã M và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy trắng với giá 280.000 (hai trăm tám mươi nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy S cất vào túi quần bên phải đang mặc và đi đến chỗ Lý A V đợi để đi về nhà. Khi Lý A V và

Lý Do S vừa ngồi lên xe mô tô thì bị tổ công tác của Công an huyện B bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Thu giữ trong túi quần bên phải của Lý Do S 01 (một) gói giấy trắng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục, Lý Do S khai nhận là hêrôin, ngoài ra còn thu giữ của Lý A V 01 (một) xe mô tô BKS 24B1 – 927.51.

Quá trình điều tra, Lý Do S còn khai nhận: Vào khoảng tháng 02/2019, Lý Do S đã mua 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng của người đàn ông này và đã sử dụng hết. Do chỉ có duy nhất lời khai của Lý Do S ngoài ra không có tài liệu nào khác để chứng minh, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 106/GĐMT ngày 11/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,34 (*không thấy ba mươi tư*) gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Lý Do S và Lý A V ngày 09/4/2019 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Đối với người đàn ông Lý Do S khai đã bán ma túy cho bị cáo ngày 09/4/2019. Qua xác minh không xác định được tên, tuổi và địa chỉ, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 27/CT - VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã truy tố hai bị cáo Lý Do S và Lý A V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố các bị cáo Lý Do S và Lý A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Do S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lý A V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- + Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- + Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,23 gam Hê rôin được tái niêm phong trong bì thư.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WEVERSX biển kiểm soát 24B1 – 927.51 thu giữ của Lý A V là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lý Mờ V cho Lý A V mượn, Lý Mờ V không biết Lý A V đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Ý kiến của người bào chữa hai bị cáo Lý Do S và Lý A V cho rằng: Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố hai bị cáo Lý Do S và Lý A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là

có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xong cần xem xét giảm mức hình phạt cho các bị cáo vì bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế, khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo và nhận tội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt hai bị cáo Lý Đo S và Lý A V mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo Lý Đo S và Lý A V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận, hai bị cáo Lý Đo S và Lý A V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cất dấu 0,34 gam Hê rô in với mục đích để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Lý Đo S là người khởi xướng, nên là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lý A V là người được bị cáo S khởi xướng và đã đưa tiền cho S mua hê rô in về để cùng nhau sử dụng, do vậy bị cáo V giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa hai bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện và cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về mức hình phạt đối với hai bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lý Đo S, xét xử

bị cáo S mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù, không được chấp nhận, bởi lẽ bị cáo S là người khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm: 0,34 gam Hê rô in gửi giám định, đã trích mẫu 0,11 gam không hoàn lại, nên không đề cập xử lý. Còn 0,23 gam được tái niêm phong, là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WEVERSX biển kiểm soát 24B1 – 927.51 thu giữ của Lý A V, không phải là vật chứng trong vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là phù hợp. Không đề cập giải quyết.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Các bị cáo S và V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố hai bị cáo Lý Đo S và Lý A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Đo S 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù và

được trừ thời gian tạm giữ là 09 (chín) ngày, kể từ ngày 09/4/2019 đến ngày 18/4/2019. Xử phạt bị cáo Lý A V 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù và được trừ thời gian tạm giữ là 09 (chín) ngày, kể từ ngày 09/4/2019 đến ngày 18/4/2019.

3. Xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu huỷ: 0,23 gam Hê rô in được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì có ghi “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ án Lý Đo S và Lý A V có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 09/4/2019 tại thôn Mường Hum, xã mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Đo S và Lý A V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*)

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các bị cáo 02;
- Người bào chữa 02;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện 02;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Phòng Hồ sơ NV CA tỉnh LC;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã Ký*)

Ngô Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Dong

Vàng Văn Phủ

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các bị cáo 02;
- Người bào chữa 02;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện 02;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Phòng Hồ sơ NV CA tỉnh LC;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Đức Quang

- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (6);

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Dong

Vàng Văn Phủ

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các bị cáo 02;
- Người bào chữa;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện 02;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Phòng Hồ sơ NV CA tỉnh LC;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (6);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tưởng Thị Tuyết

Tân A Liêu

Ngô Đức Quang

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Dong

Đinh Thị Hạnh

Phạm Thị Thanh Hương

